

Bản án số: 46/2021/HS-ST  
Ngày 13/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đào
2. Ông Vũ N Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST, ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn N**, sinh năm 1971 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Văn T (Đã chết), con bà Lưu Thị V. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Tống Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 81/2020/HSST, ngày 14/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2021, tổ công tác của Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Phùng Văn N tàng trữ 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai nhận là ma túy Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (bì niêm phong ký hiệu A1) theo quy định và bàn giao N cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Phùng Văn N, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án. Hồi 22 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu A1 cân xác định khối lượng số chất ma túy thu giữ của N có khối lượng 0,125 gam, lấy toàn bộ 0,125 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu B gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,125 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Văn N khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy Heroine, nên thường đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, khoảng 14 giờ ngày 04/01/2021, N đi một mình từ nhà xuống khu vực ngã ba Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua được 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó N đã sử dụng hết một phần, còn lại N gói và cất giấu trong người. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/01/2021, N điều khiển xe máy BKS 20G1-070.25 đi từ nhà đến đoạn đường thuộc Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an xã T, huyện P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. N khai mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn N khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSPB, ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 06 tháng tù giam tại bản án số 81/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 20G1-070.25; tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực đoạn đường thuộc Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Phùng Văn N là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,125 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi N chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng khác.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tái phạm.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 14/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo Phùng Văn N là người đang chấp hành thời gian thử thách của hình phạt tù cho hưởng án treo. Do đó, căn cứ vào Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử cần chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước thành 06 tháng tù giam, và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 0,113 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 20G1-070.25, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy HA08E-1472331, số khung Y172314, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 04/01/2012 do Công an

tỉnh Thái Nguyên cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài (kèm theo 01 chìa khóa xe) và 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu D2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VSMART màu đen tím của bị cáo N, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần thiết trả lại cho bị cáo.

Tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Phùng Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: N khai mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã ba Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông như N khai là ai, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Phùng Văn N **30** (Ba mươi) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 81/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại bản án số 81/2020/HSST ngày 14/8/2020 từ ngày 30/01/2020 đến ngày 19/02/2020).

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Phùng Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 0,113 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B.

Trả lại bị cáo Phùng Văn N: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 20G1-070.25, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy HA08E-1472331, số khung Y172314, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 04/01/2012 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài (kèm theo 01 chìa khóa xe) và 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu D2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VSMART màu đen tím.

Tạm giữ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phùng Văn N để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và ủy nhiệm chi chuyển khoản số 52 ngày 07/4/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phùng Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Phùng Văn N, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**